TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST.
Ngày: 28/8/2018.
V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"
Ngân hàng ĐT -
Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Thị H2.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hải
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Đình Hải
2. Ông Võ Văn Long

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Hồng Quang - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

Ngày 28/8/2018, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2018/TLST-KDTM ngày 18 tháng 5 năm 2018 về *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 8 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-KDTM ngày 17/8/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng ĐT.

Địa chỉ: Số N Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Do ông Lê Thiên T - Trưởng phòng quản lý rủi ro - Ngân hàng ĐT - Chi nhánh Quảng Trị - Đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 8695/QĐ-BIDV ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng ĐT và văn bản ủy quyền số 222/UQ-BIDV.QT ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Giám đốc Ngân hàng ĐT - Chi nhánh Quảng Trị). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu H1 và bà Nguyễn Thị H2.

Nơi ĐKNHTT: Khóm M, thị trấn H, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Chổ ở: Khóm HN, thị trấn H, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Khách hàng vay vốn là vợ chồng ông Nguyễn Hữu H1 và bà Nguyễn Thị H2 có quan hệ vay vốn với Ngân hàng ĐT - Chi nhánh Quảng Trị thông qua Phòng giao dịch Vĩnh Linh theo các hợp đồng tín dụng sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 01/2014/754909/HĐTD ngày 13/11/2014, số tiền vay 30.000.000 đồng; mục đích vay: bổ sung vốn lưu động; thời gian vay vốn: 11 tháng kể từ

ngày 13/11/2014 đến ngày 13/10/2015; lãi suất vay trong hạn: 9,2%/năm; lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; lịch trả nợ gốc: bên vay cam kết trả một lần vào cuối kỳ vào ngày tất toán khoản vay 13/10/2015 với số tiền 30.000.000 đồng; lịch trả nợ lãi: 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng, ngày trả lãi đầu tiên vào ngày 15/12/2014.

2. Hợp đồng tín dụng số 01/2015/754909/HĐTD ngày 01/7/2015, số tiền vay: 130.000.000 đồng; mục đích vay: bổ sung vốn lưu động; thời gian vay vốn: 11 tháng kể từ ngày 01/7/2015 đến ngày 01/6/2016; lãi suất vay trong hạn: 7,8%/năm; lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; lịch trả nợ gốc: bên vay cam kết trả một lần vào cuối kỳ vào ngày tất toán khoản vay 01/6/2016 với số tiền 130.000.000 đồng; lịch trả nợ lãi: 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng, ngày trả lãi đầu tiên vào ngày 15/8/2015.

Ngày 23/7/2014, ông Nguyễn Hữu H1, bà Nguyễn Thị H2 đã ký kết Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/ 2014/754909/HĐBĐ; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01/2014/754909/HĐBĐ ngày 13/11/2014 thế chấp tài sản là 01 ngôi nhà nhóm 5a, cây trồng, công trình khác gắn liền với đất và quyền sử dụng 664m^2 đất tại khóm HN, thị trấn H, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 871752 do UBND huyện Vĩnh Linh cấp ngày 17/6/2013 đứng tên ông Nguyễn Hữu H1. Trị giá tài sản là 210.000.000 đồng để đảm bảo thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo các hợp đồng tín dụng đã và sẽ ký kết giữa Ngân hàng với bên vay là ông bà Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Thị H2.

Những kỳ hạn đầu tiên khách hàng trả nợ đúng hạn, đầy đủ theo lịch trả lãi. Trong suốt quá trình vay vốn tính đến thời điểm 02/5/2018, khách hàng trả được dư nợ gốc và dư nợ lãi như sau:

+ Dư nợ gốc đã trả: o đồng;

+ Dư nợ lãi đã trả: 6.708.333 đồng.

Tuy nhiên tình hình tài chính của khách hàng gặp nhiều khó khăn và hiện tại đã chấm dứt hoạt động kinh doanh.

Chi nhánh đã nhiều lần thông báo (bằng văn bản, điện thoại) yêu cầu ông bà Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Thị H2 trả nợ đúng kỳ hạn đã cam kết nhưng khách hàng vẫn không thực hiện.

Hiện tại các khoản vay của ông bà Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Thị H2 quá hạn trên 360 ngày và chuyển qua nợ xấu (nợ nhóm 5).

Căn cứ vi phạm hợp đồng: Khoản vay của khách hàng theo các hợp đồng tín dụng trên đã phát sinh nợ quá hạn chưa trả, như vậy khách hàng là ông bà Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Thị H2 đã vi phạm các điều khoản quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng.

Vậy, Ngân hàng ĐT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hữu H1, bà Nguyễn Thị H2 phải thanh toán đầy đủ, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi vay cho Ngân hàng, cụ thể:

Tổng dư nợ vay của khách hàng tính đến hết ngày 02/5/2018 là:

- Tổng cộng: 205.479.084 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 160.000.000 đồng.

+ Nợ lãi: 45.479.084 đồng.

Yêu cầu thu lãi vay phát sinh từ ngày 03/5/2018 đến khi bên vay trả hết nợ gốc và lãi theo các Hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp ông Nguyễn Hữu H1, bà Nguyễn Thị H2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như trên thì Ngân hàng ĐT có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp nói trên để thu hồi nợ.

Tại bản tự khai ngày 04 tháng 6 năm 2018, ông Nguyễn Hữu H1 trình bày: Ông H1 xác nhận có ký Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD/754909/HĐTD ngày 13/11/2014. Số tiền vay 30.000.000 đồng và Hợp đồng tín dụng số 01/2015/754909/HĐTD ngày 01/7/2015, số tiền vay: 130.000.000 đồng; Hợp đồng thế chấp số 01/2014/754909/HDBĐ văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01/2014/754909/HDBĐ ngày 13/11/2014 như nguyên đơn đã nêu. Tuy nhiên do tình hình tài chính của gia đình gặp nhiều khó khăn và hiện tại đã không còn buôn bán nên chưa có tiền thanh toán cho ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Hữu H1 và bà Nguyễn Thị H2 đến Tòa để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng chỉ có ông H1 đến một lần để lập bản tự khai còn lại ông H1, bà H2 đều vắng mặt và không có ý kiến gì nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng ĐT đề ngày 03/5/2018, TAND huyện Vĩnh Linh xác định quan hệ pháp luật: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hợp đồng được giao kết và thực hiện tại huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị thông qua Phòng giao dịch Vĩnh Linh - Ngân hàng ĐT - Chi nhánh Quảng Trị và là nơi cư trú của bị đơn. Do đó, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, TAND huyện Vĩnh Linh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Hữu H1 và bà Nguyễn Thị H2 đã được TAND huyện Vĩnh Linh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về áp dụng pháp luật: Hợp đồng tín dụng được hai bên giao kết và thực hiện trước ngày 01/01/2017. Căn cứ khoản 3 Điều 4 Luật thương mại, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử áp dụng các quy định và các điều luật của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung: Các Hợp đồng tín dụng số 01/2014/754909/HĐTD ngày 13/11/2014 và Hợp đồng tín dụng số 01/2015/754909/HĐTD ngày 01/7/2015 được ký kết giữa Ngân hàng ĐT và ông Nguyễn Hữu Hoàng, bà Nguyễn Thị H2 là hợp pháp vì thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định của giao dịch dân sự nói chung cũng như các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng tín dụng theo theo quy định của luật tổ chức tín dụng nên có giá trị bắt buộc với các bên tham gia giao dịch.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ĐT, Hội đồng xét xử nhận thấy: Do bên vay là ông bà Nguyễn Hữu H1 và bà Nguyễn Thị H2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đã được thỏa thuận và cam kết trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày Ngân hàng khởi kiện và được Tòa án thụ lý vụ án thì khoản nợ của ông H1, bà H2 thuộc trường hợp quá hạn thanh toán. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ĐT về việc đòi nợ gốc và lãi là có

căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Buộc ông bà Nguyễn Hữu H1 và bà Nguyễn Thị H2 phải thanh toán cho Ngân hàng ĐT số tiền nợ gốc là 160.000.000 đồng; nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 51.821.749 đồng. Tổng cộng 211.821.750 đồng.

Xét hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo được ký kết giữa Ngân hàng ĐT với ông bà Nguyễn Hữu H1 và bà Nguyễn Thị H2 là tự nguyện. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bên thế chấp. Hợp đồng đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp đã được đăng ký bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nên hợp đồng thế chấp là hợp pháp. Như vậy, yêu cầu xử lý về tài sản đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng của Ngân hàng ĐT trong trường hợp ông Nguyễn Hữu H1 và bà Nguyễn Thị H2 không thanh toán được nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Hữu H1 và bà Nguyễn Thị H2 phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 122; Điều 471; Điều 473; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016 được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 3 0/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng ĐT.

- Buộc ông Nguyễn Hữu H1 và bà Nguyễn Thị H2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng ĐT số tiền 211.821.750 đồng. Trong đó nợ gốc: 160.000.000 đồng. Tiền lãi tính đến ngày 28/8/2018 là 51.821.750 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Hữu H1 và bà Nguyễn Thị H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Sau khi ông Nguyễn Hữu H1 và bà Nguyễn Thị H2 thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng ĐT có nghĩa vụ trả lại tài sản đã thế chấp cho cho ông Nguyễn Hữu H1 và bà Nguyễn Thị H2.

Trường hợp ông Nguyễn Hữu H1 và bà Nguyễn Thị H2 không tự nguyện thanh toán đủ số nợ gốc và lãi suất phát sinh nói trên thì Ngân hàng ĐT có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là 01 ngôi nhà nhóm 5a, cây trồng, công trình khác gắn liền với đất và quyền sử dụng 664m^2 đất tại khóm HN, thị trấn H, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 871752 do UBND huyện Vĩnh Linh cấp ngày 17/6/2013 đứng tên ông Nguyễn Hữu H1 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu H1 và bà Nguyễn Thị H2 phải chịu 10.591.088 đồng án phí DSST. Hoàn trả cho Ngân hàng ĐT số tiền tạm ứng án phí là 5.136.977 đồng

đã nộp theo biên lai thu số 0000142 ngày 18/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận
- *TAND tỉnh QT;*
- *VKS huyện VL;*
- *Chi cục THADS huyện VL;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu.*

Lê Thị Hải